

Câu 12: Khí amoniac làm giấy quỳ tím ẩm

A. chuyển thành màu xanh.

C. không đổi màu.

B. mất màu.

D. chuyển thành màu đỏ.

Câu 13: Phản ứng nhiệt phân **không** đúng là

A. $\text{NH}_4\text{Cl} \xrightarrow{t^\circ} \text{NH}_3 + \text{HCl}$.

C. $\text{NaHCO}_3 \xrightarrow{t^\circ} \text{NaOH} + \text{CO}_2$.

B. $2\text{KNO}_3 \xrightarrow{t^\circ} 2\text{KNO}_2 + \text{O}_2$.

D. $\text{NH}_4\text{NO}_3 \xrightarrow{t^\circ} \text{N}_2\text{O} + 2\text{H}_2\text{O}$.

Câu 14: Ancol nào sau đây có số nguyên tử cacbon nhiều hơn số nhóm -OH

A. Glixerol.

B. Etylen glicol.

C. Ancol etylic.

D. Ancol metylic.

Câu 15: Công thức phân tử của axetilen là

A. C_2H_6 .

B. C_2H_2 .

C. C_2H_4 .

D. C_6H_6 .

Câu 16: Phenol phản ứng được với dung dịch nào sau đây

A. NaHCO_3 .

B. KOH .

C. HCl .

D. NaCl .

Câu 17: Chất nào sau đây thuộc loại hidrocarbon no

A. Etilen.

B. Isopren.

C. Propan.

D. Benzen.

Câu 18: Để phòng dịch bệnh COVID-19, mọi người nên thường xuyên dùng nước rửa tay khô để sát khuẩn nhanh. Thành phần chính của nước rửa tay khô là etanol. Công thức của etanol là

A. CH_3CHO .

B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

C. CH_3OH .

D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$.

Câu 19: Cho các chất sau: C_2H_6 , C_2H_4 , C_4H_{10} và benzen. Chất nào phản ứng với dung dịch nước brom

A. C_2H_6 .

B. C_2H_4 .

C. C_4H_{10} .

D. C_6H_6 (benzen).

Câu 20: Kim loại **không** tan trong dung dịch HNO_3 đặc, nguội là

A. Mg.

B. Cu.

C. Zn.

D. Al.

Câu 21: Dung dịch axit acrylic ($\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COOH}$) **không** phản ứng được với chất nào sau đây?

A. Cu.

B. $\text{Cu}(\text{OH})_2$.

C. Na_2CO_3 .

D. Br_2 .

Câu 22: Có các phát biểu sau:

1) Hợp chất hữu cơ nhất thiết phải có cacbon và hidro.

2) Các hidrocarbon thơm đều có công thức chung là $\text{C}_n\text{H}_{2n+6}$ với ($n \geq 6$).

3). Anđehit vừa có tính oxi hóa vừa có tính khử.

4) Penta-1,3- dien có đồng phân hình học cis - trans.

5) Isobutan tác dụng với Cl_2 chiếu sáng theo tỉ lệ mol 1:1 chỉ thu được 1 sản phẩm hữu cơ.

6) Hidrocarbon không no, mạch hở, có công thức phân tử C_4H_8 có 4 đồng phân.

7). Dung dịch axit axetic tác dụng được với $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 5.

C. 6.

D. 7.

Câu 23: Axit cacboxylic X có trong giấm ăn. X có công thức cấu tạo thu gọn là

A. HCOOH .

B. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{COOH}$.

C. CH_3COOH .

D. $\text{HOOC}-\text{COOH}$.

Câu 24: X là một ancol có công thức phân tử $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_n$, X có khả năng hòa tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường. Số đồng phân của X là

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 1.

Câu 25: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm C_2H_4 , C_3H_6 , C_4H_8 , thu được 1,68 lít khí CO_2 (đktc). Giá trị của m là

A. 1,15 gam.

B. 1,25 gam.

C. 0,95 gam.

D. 1,05 gam.

- Câu 26:** Hòa tan hết 50 gam CaCO_3 trong dung dịch H_2SO_4 loãng (dư), thu được V lít khí (đktc). Giá trị V là
- A. 44,80 lít. B. 1,12 lít. C. 22,40 lít. D. 11,20 lít.
- Câu 27:** Khi clo hóa metan thu được một sản phẩm thế X chứa 89,12% clo về khối lượng. Công thức của sản phẩm là
- A. CH_3Cl . B. CCl_4 . C. CH_2Cl_2 . D. CHCl_3 .
- Câu 28:** Cho m gam phenol ($\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$) tác dụng với natri dư thấy thoát ra 0,56 lít khí H_2 (đktc), giá trị m của là
- A. 4,7 gam. B. 9,4 gam. C. 7,4 gam. D. 4,9 gam.
- Câu 29:** Hòa tan hết m gam hỗn hợp gồm x mol FeO , x mol Fe_2O_3 và y mol Fe_3O_4 bằng dung dịch HNO_3 đặc nóng, thu được 6,72 lít NO_2 (đktc). Giá trị của m là
- A. 48,0 gam. B. 35,7 gam. C. 46,4 gam. D. 69,6 gam.
- Câu 30:** Dung dịch X chứa KOH 0,2M và $\text{Ba}(\text{OH})_2$ 0,1M. Dung dịch Y gồm H_2SO_4 0,25M và HCl 0,75M. Thể tích dung dịch X cần vừa đủ để trung hòa 40 ml dung dịch Y là
- A. 0,063 lít. B. 0,125 lít. C. 0,15 lít. D. 0,25 lít.
- Câu 31:** Cho 2,46 gam hỗn hợp X gồm HCOOH , CH_3COOH , $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$ tác dụng vừa đủ với 400 ml dung dịch NaOH 1M. Tổng khối lượng muối thu được sau phản ứng là
- A. 5,32 gam. B. 11,26 gam. C. 3,54 gam. D. 4,46 gam.
- Câu 32:** Khi cho 5,5 gam hỗn hợp X gồm ancol metylic và ancol etylic tác dụng hết với kali, thu được 1,68 lít H_2 (đktc). Phần trăm khối lượng của ancol etylic trong X là
- A. 41,03%. B. 41,82%. C. 51,18%. D. 58,97%.
- Câu 33:** Cho 8,8 gam anđehit axetic (CH_3CHO) tham gia phản ứng tráng gương trong dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ thì thu được m gam Ag. Giá trị của m là
- A. 21,6 gam. B. 4,32 gam. C. 10,8 gam. D. 43,2 gam.
- Câu 34:** Hòa tan hoàn toàn 5,4 gam Al bằng dung dịch HNO_3 đặc, nóng, dư, thu được x mol NO_2 (là sản phẩm khử duy nhất). Giá trị của x là
- A. 0,6 mol. B. 0,5 mol. C. 0,2 mol. D. 0,25 mol.
- Câu 35:** Hấp thụ hoàn toàn 2,24 lít CO_2 (đktc) vào cốc đựng 210 ml dung dịch NaOH 1M, thu được dung dịch X. Khối lượng chất tan có trong X là
- A. 11,31 gam. B. 12,80 gam. C. 10,60 gam. D. 11 gam.
- Câu 36:** Để trung hòa 40 ml giấm ăn cần 25 ml dung dịch NaOH 1M. Biết khối lượng riêng của giấm là 1 g/ml. Vậy mẫu giấm ăn này có nồng độ là
- A. 3,75%. B. 3,5%. C. 4%. D. 5%.
- Câu 37:** Chất hữu cơ X (chỉ chứa C, H, O và có công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất). Cho 2,76 gam X tác dụng với dung dịch NaOH vừa đủ, sau đó chưng khô thì thu được hơi nước, phần chất rắn chứa hai muối của natri có khối lượng 4,44 gam. Đốt cháy hoàn toàn 4,44 gam hỗn hợp hai muối này trong oxi thì thu được 3,18 gam Na_2CO_3 ; 2,464 lít CO_2 (đktc) và 0,9 gam nước. Phần trăm khối lượng của nguyên tố O trong X **gần nhất** với giá trị nào sau đây?
- A. 35%. B. 30%. C. 40%. D. 45%.
- Câu 38:** Hỗn hợp M gồm 2 axit cacboxylic đều no, mạch hở X, Y (Y hơn X một nhóm chức). Hóa hơi hoàn toàn m gam M, thu được thể tích hơi bằng thể tích của 7 gam nitơ đo cùng điều kiện nhiệt độ, áp suất. Nếu cho m gam M tác dụng với Na dư thì thu được 4,48 lít H_2 (đktc). Khi đốt cháy hoàn toàn m gam M, thu được 28,6 gam CO_2 . Công thức phân tử của X và Y là:
- A. CH_2O_2 và $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$. B. CH_2O_2 và $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_4$.
C. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ và $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_4$. D. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ và $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_4$.

Câu 39: Đun nóng hỗn hợp X gồm 2 ancol đơn chức, no (có H_2SO_4 đặc làm xúc tác) ở 140°C . Sau phản ứng thu được hỗn hợp Y gồm 21,6 gam nước và 72 gam ba ete có số mol bằng nhau. Công thức của 2 ancol là

A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$.

B. CH_3OH và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

C. CH_3OH và $\text{C}_4\text{H}_9\text{OH}$.

D. CH_3OH và $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$.

Câu 40: Hỗn hợp X gồm Fe, FeO, Fe_2O_3 và Fe_3O_4 . Hòa tan m gam X trong 400 ml dung dịch HCl 2M, thấy thoát ra 2,24 lít H_2 (đktc) và còn lại 2,8 gam Fe duy nhất chưa tan. Mặt khác nếu cho m gam hỗn hợp X trên vào dung dịch HNO_3 đặc nóng (dư) thì thu được V lít khí NO_2 (đktc). Giá trị của m và V lần lượt là:

A. 14,8 gam và 20,16 lít.

B. 24,8 gam và 4,48 lít.

C. 30,0 gam và 16,8 lít.

D. 32,6 gam và 10,08 lít.

----- HẾT -----



ĐÁP ÁN ĐỀ KHẢO SÁT KHỐI 12 NĂM 2021-2022

Đề 486	
	Đáp án
1	C
2	C
3	B
4	A
5	C
6	B
7	D
8	D
9	D
10	D
11	D
12	C
13	D
14	A
15	C
16	A
17	C
18	A
19	A
20	D
21	A
22	B
23	B
24	D
25	C
26	B
27	C
28	A
29	C
30	A
31	C
32	B
33	B
34	B

Mã Đề 358	
Câu	Đáp án
1	B
2	C
3	C
4	B
5	A
6	D
7	B
8	A
9	D
10	D
11	D
12	A
13	C
14	B
15	A
16	D
17	A
18	A
19	A
20	A
21	D
22	A
23	D
24	D
25	C
26	B
27	B
28	C
29	C
30	B
31	C
32	C
33	C
34	A

Mã Đề 213	
Câu	Đáp án
1	D
2	C
3	D
4	B
5	A
6	A
7	C
8	A
9	B
10	A
11	B
12	C
13	A
14	D
15	B
16	C
17	C
18	B
19	D
20	C
21	A
22	C
23	D
24	A
25	D
26	D
27	A
28	D
29	B
30	D
31	A
32	B
33	D
34	C

Mã Đề	
Câu	
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	
31	
32	
33	
34	

35	A
36	D
37	A
38	B
39	D
40	B

35	B
36	B
37	D
38	D
39	B
40	C

35	A
36	B
37	B
38	C
39	B
40	C

35
36
37
38
39
40

ề 135

Đáp án

D

C

D

B

D

A

C

A

C

B

A

A

C

C

B

B

C

B

B

D

A

A

C

C

D

D

D

A

D

B

B

B

D

A

D
A
A
C
B
C